



Cách nói giờ

Giờ đồng hồ, các buổi trong ngày và tần suất mọi việc.

Những điều cơ bản

время	thời gian	утро	buổi sáng
час	giờ	день	ngày / buổi chiều
минута	phút	вечер	buổi tối
секунда	giây	ночь	ban đêm
полдень	buổi trưa	сейчас	bây giờ
полночь	nửa đêm	потом	lát nữa

Hỏi và trả lời

Сколько времени?

Mấy giờ rồi?

Который час?

Mấy giờ rồi? (trọng trọng hơn một chút)

Сейчас час.

Bây giờ là một giờ.

Сейчас два часа.

Bây giờ là hai giờ.

Сейчас пять часов.

Bây giờ là năm giờ.

Половина шестого.

Năm rưỡi (nghĩa đen là “một nửa của giờ thứ sáu”).

Во сколько?

Vào lúc mấy giờ?

В три часа.

Lúc ba giờ.

Khi nào

утром	vào buổi sáng	вчера	hôm qua
днём	vào buổi chiều	послезавтра	ngày kia
вечером	vào buổi tối	позавчера	hôm kia
ночью	về đêm	рано	sớm
сегодня	hôm nay	поздно	muộn
завтра	ngày mai	сразу	ngay lập tức

Bao lâu một lần

всегда	luôn luôn	никогда	không bao giờ
часто	thường xuyên	каждый день	mỗi ngày
иногда	thỉnh thoảng	обычно	thường
редко	hiếm khi	уже	đã rồi

Vì sao час đổi đuôi

Sau 1 là час, sau 2–4 là часа, và từ 5 trở lên là часов. Đó chính là quy tắc số đếm tiếng Nga thu nhỏ: 2–4 đi với genitive số ít, 5 trở lên đi với genitive số nhiều. Quy luật y hệt chi phối минута > минуты > минут.